

Số: 12/2021/QĐST-HNGĐ

Bắc Tân Uyên, ngày 19 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1988. Thường trú: Tổ 1, ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Làng Hle (Làng Khô), xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai.

2. Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1987. Thường trú: Xóm C, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn yêu cầu thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con ngày 05 tháng 4 năm 2021 và biên bản ngày 09 tháng 4 năm 2021, ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị H thống nhất như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị H quen biết nhau được một thời gian quyết định tiến đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 28/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, ông T và bà H chung sống hạnh phúc. Khoảng thời gian gần đây, giữa ông T và bà H bất đồng quan điểm sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn và không tìm được tiếng nói chung. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục vì chung sống với nhau không có hạnh phúc. Do đó, ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị H làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận cho ông T và bà H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung:

Quá trình chung sống, ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị H có 01 người con chung tên Nguyễn Vĩnh P, sinh ngày 16/6/2011. Ông T và bà H thống nhất giao con chung tên Nguyễn Vĩnh P cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị H chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Tòa án xét thấy, ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị H cùng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn là hoàn toàn tự nguyện. Về con chung, ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị H thống nhất giao con chung tên Nguyễn Vĩnh P cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung, ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án có cơ sở chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung của ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị H theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị H thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Vĩnh P, sinh ngày 16/6/2011 cho bà Trịnh Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị H đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai có quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi có đơn yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Văn T và bà Trịnh Thị H phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/0054712 ngày 09/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND Xuân Tín, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VP, HSPA.

THẨM PHÁN

Hồ Thế Chính